

Mục 2: CHỈ RÕ TÁNH THẤY
Đoạn 1: Cầu Đi Đến Chỗ Chân Thật

Chánh văn:

Bấy giờ, Tôn giả A-nan ở trong đại chúng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, bầy vai bên phải, đầu gối bên phải chạm đất, chấp tay cung kính, bạch Phật:

- Con là đứa em rất nhỏ của Như Lai, nhờ Phật thương yêu, nay tuy được xuất gia, còn ỷ lại nơi lòng thương của Phật. Vì vậy nên con học rộng nghe nhiều mà chưa chứng quả vô lậu, không trừ dẹp được chú Sa-tỳ-ca-la, bị nó bắt phải vào nhà dâm nữ, nguyên do là vì không biết đường tu tập đi đến chỗ chân thật. Cầu xin Thế Tôn đại từ thương xót, chỉ dạy cho chúng con đường tu Xa-ma-tha, cũng khiến cho những người không tin trừ bỏ những tư tưởng xấu.

A-nan nói như vậy rồi, năm vóc gieo xuống đất, cùng với đại chúng hết lòng mong được nghe lời Phật chỉ dạy.

*** Chú thích:**

Tôn giả A-nan bị Phật bác luôn bảy lần, đã tự nhận không biết được tâm ở chỗ nào nên cung kính bạch Phật rằng ông là em nhỏ của Phật, thân tuy xuất gia nhưng còn ỷ lại nơi lòng thương của Phật, do đó tuy nghe được nhiều pháp mà chưa thành chánh quả, cho đến không đủ định lực dẹp các tà chú và thiết tha cầu Phật từ bi chỉ dạy đường tu chân chánh để mau đi đến chỗ chân thật.

Đoạn 2: Phóng Hào Quang Nêu Ra Tánh Thấy Viên Mãn Sáng Suốt

Chánh văn:

Khi ấy, Đức Thế Tôn từ điện môn phóng ra các thứ hào quang, hào quang ấy sáng chói như trăm ngàn mặt trời, khắp các thế giới chư Phật, hiện đủ sáu thứ rung động, các cõi nước nơi mười phương, nhiều như vi trần, hiện ra trong một lúc đúng như thật. Oai thần của Phật khiến các thế giới kia hợp lại thành một thế giới. Trong thế giới này, tất cả các vị Bồ-tát hiện có, đều an trụ nơi nước mình, chấp tay vâng nghe lời Phật dạy.

*** Chú thích:**

Phật từ trước mặt phóng ra các thứ hào quang soi khắp mười phương thế giới, làm cho đều hiện ra như thật. Phật lại khiến các thế giới hợp thành một thế giới, trong đó các vị Bồ-tát đều an trụ nơi nước mình, chấp tay vâng nghe lời Phật dạy.

Phóng hào quang như vậy, Phật muốn chỉ rõ tánh thấy bản lai rộng lớn sáng suốt cùng khắp mười phương, không cuộc vào một thân, không cuộc vào một nghiệp, chỉ vì chúng sinh mê lầm chấp trước nên tự hạn chế phạm vi tánh thấy mà thôi, pháp giới tánh của tự tâm vốn là trùng trùng duyên khởi, một tức là tất cả, tất cả tức là một, trong một có tất cả, trong tất cả có một thì một thân không khác vô lượng thân, một nước không khác mười phương thế giới, thì sự sự vật vật vốn thường cách xa nhau mà thường hợp lại làm một, không vì hợp một mà không cách nhau, cũng không vì cách nhau mà không hợp một. Oai thần của Phật tạm cho đại chúng thấy cái tác dụng của tánh bản nhiên như thế, đâu phải là thần thông biến hóa, do đó các vị Đại Bồ-tát đã chứng tâm tánh, không cần đi đâu mà vẫn nghe được lời Phật dạy.

Đoạn 3: Chỉ Hai Thứ Cội Gốc Để Phân Biệt Mê Và Ngộ

Chánh văn:

Phật bảo Tôn giả A-nan:

- Tất cả chúng sinh từ vô thủy đến nay bị điên đảo nhiều cách, giống nghiệp tự nhiên nhóm lại như chùm quả ác xoa. Những người tu hành không thể thành tựu được đạo quả Bồ-đề vô thượng, đến nỗi chỉ thành tựu Thanh văn, Duyên giác, hoặc thành ngoại đạo, chư Thiên, Ma vương hay bà con của ma, đều do không nhận biết về hai thứ cội gốc, tu tập sai lầm, cũng như nấu cát mà muốn thành cơm, dầu trải qua nhiều kiếp như vi trần, rốt cuộc vẫn không thể thành được. Thế nào là hai thứ cội gốc? A-nan! Một là cội gốc của sống chết vô thủy, tức như ông ngày nay cùng các chúng sinh dùng cái tâm duyên dựa mà làm tự tánh. Hai là cái thể Bồ-đề Niết-bàn vô thủy thí như hiện nay cái tánh bản minh thức tánh của ông, sinh ra các duyên mà bị bỏ rơi. Do các chúng sinh bỏ rơi bản minh ấy nên tuy cả ngày sống trong tánh bản minh mà không tự giác, oan uổng vào trong sáu nẻo.

*** Chú thích:**

Trước khi chỉ dạy con đường tu hành, Phật nêu ra hai thứ cội gốc để phân biệt mê và ngộ. Biết hai thứ cội gốc là điều quan trọng bậc nhất đối với những người học đạo. Nếu theo cội gốc chân thật mà tu hành thì một ngày đi xa vạn dặm, ngược lại nếu theo cội gốc mê lầm mà tu hành thì không khác gì nấu cát muốn thành cơm, dầu nấu đến bao nhiêu kiếp đi nữa, rốt cuộc không thể thành cơm được.

Cội gốc mê lầm là cội gốc sống chết vô thủy không phải là

SỐ 945 - KINH THỦ LĂNG NGHIÊM,

một thời đại mà là cái bản nhiên, không có thời gian, không có
quá khứ, hiện

tại, vị lai, trong cái không có thời gian ấy, cội gốc mê lầm làm cho nó có sống có chết, có luân hồi, làm cho những người tu hành thành trời, thành thần, thành ma, cao lắm cũng chỉ thành được Thanh văn, Duyên giác, hưởng được cái quả giải thoát đối đãi, chứ không nắm được then chốt của nhân quả. Cội gốc sống chết vô thì tức là cái quan điểm sai lầm nhận cái tâm duyên dựa làm tâm tánh của mình. Tâm duyên dựa tức là cái tâm biết cái này, nghĩ cái khác, do duyên với tiền trần mà có, theo tiền trần mà thay đổi và đến khi không có tiền trần thì hình như không còn gì nữa.

Cái gốc giác ngộ là thể tánh thanh tịnh Bồ-đề Niết-bàn vô thủ, tức là cái tâm tánh duyên hiện ra tất cả sự vật, nhưng hiện nay bị chúng sinh bỏ rơi vì mải theo với tiền trần mà không biết trực nhận.

Đoạn 4: Nương Cái Thấy, Gạn Hỏi Cái Tâm

Chánh văn:

- A-nan! Nay ông muốn biết đường tu Xa-ma-tha ra khỏi sống chết, Ta lại hỏi ông.

Liên đó, Đức Như Lai giơ cánh tay sắc vàng ròng có năm ngón tay, bảo A-nan:

- Ông có thấy không?

Tôn giả A-nan bạch Phật:

- Con thấy Như Lai giơ cánh tay, co ngón tay thành nắm tay sáng ngời chói tâm và mắt của con.

Phật bảo:

- Ông đem cái gì mà thấy?

A-nan bạch:

- Con cùng đại chúng đều đem con mắt mà thấy.

Phật bảo Tôn giả A-nan:

- Ông trả lời Ta, Như Lai co ngón tay thành nắm tay sáng ngời chói tâm và mắt của ông, con mắt ông thì thấy được, còn ông lấy cái gì làm tâm để đối với cái nắm tay chói sáng của Như Lai?

Tôn giả A-nan bạch:

- Như Lai hiện nay gạn hỏi tâm ở chỗ nào, con thì dùng tâm suy nghĩ tìm xét: Tức cái biết suy nghĩ ấy, con lấy đó làm tâm.

*** Chú thích:**

Lúc đó, Phật nắm tay lại, giơ cho Tôn giả A-nan xem và hỏi có thấy không thì Tôn giả A-nan bạch Phật rằng thấy, Phật lại hỏi Tôn giả thấy cái gì, thì Tôn giả A-nan bạch thấy Phật giơ nắm tay sáng ngời chói

tâm và con mắt của Tôn giả. Phật lại hỏi: Ông đáp rằng nắm tay sáng ngời của Phật chói tâm và con mắt của ông thì con mắt ông thấy được, còn ông lấy gì làm tâm để lại với cái nắm tay? Tôn giả A-nan trả lời: Đức Như Lai gạn hỏi con tâm ở chỗ nào, còn con thì dùng tâm suy nghĩ tìm xét, cái biết suy xét ấy, con nhận là tâm của con.

Đoạn 5: Chỉ Cái Biết Suy Xét Có Thể Tánh

Chánh văn:

Phật bảo:

- Sai rồi, A-nan! Cái ấy không phải là tâm của ông.

A-nan giật mình, rời chỗ ngồi, chấp tay đứng dậy bạch Phật:

- Cái ấy không phải là tâm của con thì gọi là cái gì?

Phật bảo Tôn giả A-nan:

- Cái ấy là cái tướng tượng về những tướng giả dối tiền trần, nó làm mê lầm chân tánh của ông. Do từ vô thủy cho đến nay, ông nhận tên giặc ấy làm con, bỏ mất tánh bản lai thường trụ nên phải chịu luân hồi.

Tôn giả A-nan bạch Phật:

- Thưa Thế Tôn! Con là em yêu của Phật, vì tâm yêu Phật nên con xuất gia. Tâm con chẳng những cúng dường Đức Như Lai, mà còn trải qua hằng sa quốc độ, thừa sự chư Phật và các vị thiện tri thức, phát tâm đại dũng mãnh, làm tất cả những pháp sự khó làm, là đều dùng cái tâm ấy. Dầu cho hủy báng pháp Phật, rời bỏ hẳn căn thiện, cũng nhân cái tâm ấy. Nay Phật nêu rõ cái ấy không phải là tâm thì con thành không có tâm, như cây như đất, vì ngoài cái hay biết ấy ra, con lại không còn gì nữa. Sao Đức Như Lai lại bảo cái ấy không phải là tâm? Con thật kinh sợ và cả trong đại chúng này không ai là không nghi hoặc, xin Phật rủ lòng từ bi chỉ dạy cho những chỗ chưa tỏ ngộ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn chỉ dạy A-nan và cả đại chúng, khiến cho tâm đạt được pháp nhãn vô sinh, nên nơi tòa sư tử, xoa đầu A-nan và bảo:

- Như Lai thường nói: “Các pháp phát sinh là duy tâm mà biến hiện, tất cả nhân quả nơi thế giới vi trần, đều nhân cái tâm thành có thể tánh”. A-nan! Như trong các thế giới, hết thấy sự vật hiện có, cả đến ngọn cỏ, lá cây, sợi dây, thắt nút, gạn xét về cội gốc, đều có thể tánh, dầu cho hư không cũng có tên, có tướng, hướng chỉ cái tâm sáng suốt thanh tịnh nhiệm mầu, làm cho hết thấy sự vật có thể tánh mà tự mình lại không có thể tánh.

Nếu ông quyết chấp cái tánh hay biết suy xét, phân biệt là tâm của ông thì cái tâm ấy khi rời sự tác động nơi các trần là sắc, thanh, hương, vị, xúc, phải riêng có toàn tánh, chứ như hiện nay ông vâng nghe pháp âm của Ta, đó là nhân cái tiếng mà có phân biệt: dầu cho diệt hết tất cả cái thấy, nghe, hay biết, bên trong nắm giữ cái u nhân, không biết, không nghĩ thì đó cũng còn là sự phân biệt về bóng dáng của pháp trần mà thôi.

Chẳng phải Như Lai bảo ông chấp cái ấy không phải là tâm, nhưng ông phải chính nơi tâm mình, suy xét chín chắn, nếu rời tiền trần mà còn có tánh phân biệt, đó mới thật là tâm của ông. Nếu tánh phân biệt rời tiền trần, không còn tự thể thì nó chỉ là sự phân biệt về bóng dáng tiền trần. Tiền trần không phải thường trụ, khi thay đổi diệt mất rồi, cái tâm nương vào tiền trần ấy cũng đồng như lông rùa, sừng thỏ và pháp thân của ông cũng thành như đoạn diệt, còn gì mà tu chứng pháp nhãn vô sinh?

*** Chú thích:**

Phật dạy: “Sai rồi, cái ấy không phải là tâm của ông”, làm cho Tôn giả A-nan giật mình đứng dậy, chấp tay bạch Phật: “Cái ấy mà không phải là tâm của con thì gọi là cái gì?”. Trong đoạn này, Tôn giả A-nan giật mình và cùng Tôn giả A-nan, tất cả chúng ta cũng đều giật mình, vì mọi người đều nghĩ cái biết suy xét là tâm, nhưng Phật lại dạy: Cái ấy là cái tướng tượng những tướng giả dối tiền trần, nó làm mê lầm chân tánh, vì chúng sinh mãi mãi nhận cái ấy làm tâm, bỏ mất tâm tánh bản lai thường trụ nên mới phải chịu luân hồi. Phật bác là bác cái quan điểm nhận cái biết suy xét điều này việc khác làm tâm tánh, chứ không phải bác cái bản tánh biết suy xét đâu, vì vậy Tôn giả A-nan cầu Phật chỉ dạy thêm, vì ngoài cái tánh biết suy xét ấy ra, Tôn giả không còn cái gì nữa thì Phật lại dạy: Tất cả sự vật vật có danh có tướng là đều do tâm tánh biến hiện, sự vật dầu nhỏ đến đâu cũng có thể tánh làm sao tâm lại không có thể tánh? Nhưng nếu chấp cái phân biệt suy xét là tâm thì tâm ấy phải xa rời tiền trần, riêng có tự tánh, chứ nếu tâm nương nơi tiền trần mà có như cái tâm ông hiện đang nghe Phật thuyết pháp thì tâm ấy ngoài lời Phật dạy, hình như không có tự tánh. Lại dầu cho bỏ hết tất cả các sự thấy, nghe, hay, biết mà giữ một cái không thấy, không nghe, không hay, không biết đi nữa, thì cái ấy cũng nương theo tiền trần mà có, không có tự tánh. Phật lại dạy: Không phải Như Lai bảo ông chấp cái biết suy xét không phải là tâm, nhưng khuyên ông chính ở nơi tâm phải suy xét chín chắn, nếu tâm rời tiền cảnh mà có tự tánh thì

mới là tâm chân thật. Còn nếu tâm nương với tiền cảnh mà có thì khi tiền cảnh biến diệt, tâm ấy hình như cũng biến diệt theo, còn lấy gì mà tu chứng đạo quả.

Xét cho kỹ thì cái tâm duyên khởi ra sự vật và cái tâm phân biệt các sự vật vốn không hai không khác, nhưng chỉ nhận cái tâm phân biệt các sự vật mà bỏ cái tâm duyên khởi ra sự vật thì cái tâm phân biệt các sự vật sẽ theo sự vật mà dời đổi, dầu có thấy, có biết các sự hay không thấy, không biết, cũng vẫn bị tiền trần chi phối không có tự tánh.

Đoạn 6: Chỉ Rõ Tánh Thấy Không Phải Là Con Mắt

Chánh văn:

Lúc ấy, Tôn giả A-nan cùng cả đại chúng lặng im, ngơ ngác. Phật bảo Tôn giả A-nan:

- Trong thế gian, tất cả những người tu học, hiện tuy đã tu đến chín bậc định, nhưng không diệt hết được mê lầm, thành A-la-hán, đều do chấp cái vọng tưởng về sống chết, lầm nó là tánh chân thật, vậy nên nay ông tuy được học rộng nghe nhiều, mà không thành chánh quả.

Tôn giả A-nan nghe rồi, lại đau xót khóc lóc, nắm vóc gieo xuống đất, quỳ dài chấp tay bạch Phật:

- Từ khi con theo Phật phát tâm xuất gia, y thị nơi oai thần của Phật, thường tự mình suy nghĩ, không cần phải tu, hầu như cho Đức Như Lai sẽ ban cho pháp Tam muội, không biết thân tâm vốn không thay thế nhau được, bỏ mất bản tâm của mình, thân tuy xuất gia nhưng tâm không đi vào chánh đạo, cũng như người con cùng khổ, bỏ cha trốn lánh. Ngày nay mới biết, tuy được nghe pháp Phật nhiều, nếu không tu hành thì chẳng khác gì người không nghe, cũng như người ta nói ăn mà không ăn, rốt cuộc không thể no được.

Thưa Thế Tôn! Chúng con hiện nay còn hai chướng ràng buộc, do vì không biết tâm tánh yên lặng thường trụ, xin Đức Như Lai thương xót kẻ nghèo khó rách rưới, phát khởi tâm nhiệm màu sáng suốt, mở đạo nhãn cho chúng con.

Lúc ấy, Đức Như Lai từ nơi chũ Vạn trước ngực, phóng ra hào quang báu, hào quang ấy rực rỡ có trăm ngàn sắc, trong một lúc sáng khắp tất cả thế giới của chư Phật nơi mười phương, số như vi trần. Hào quang soi khắp trên đánh các Đức Như Lai nơi các cõi báu hiện có trong mười phương, xoay về soi đến chỗ Tôn giả A-nan và cả đại chúng, rồi Phật bảo Tôn giả A-nan:

- Nay Như Lai vì ông dựng ngọn cờ pháp lớn, đồng thời khiến cho

tất cả chúng sinh khắp mười phương đạt được tâm tánh nhiệm mầu sâu kín, trong sạch, sáng suốt và đạo nhân thanh tịnh.

A-nan! Trước ông trả lời thấy năm tay chói sáng, cái chói sáng năm tay ấy do đâu mà có, làm sao thành ra năm tay, ông đem cái gì mà thấy?

Tôn giả A-nan bạch Phật:

- Toàn thân Phật như vàng Diêm-phù-đàn, sáng ngời như núi báu, do đức tánh thanh tịnh sinh ra nên có hào quang sáng chói. Thật con lấy mắt mà thấy năm ngón tay Phật co nắm lại, giơ cho người xem, nên có tướng nắm tay.

Phật bảo Tôn giả A-nan:

- Như Lai ngày nay xác thật bảo ông. Những người có trí cần do ví dụ mà được khai ngộ. A-nan! Ví như nắm tay của Như Lai, nếu không có bàn tay thì không thành nắm tay, lại nếu không có mắt thì không thành cái thấy của ông. Lấy cái thấy của ông mà so sánh với nắm tay của Như Lai, ý nghĩa có cân nhau không?

Tôn giả A-nan bạch Phật:

- Đúng vậy, thưa Thế Tôn! Đã không có mắt của con thì không thành cái thấy của con, đem cái thấy của con so với nắm tay của Như Lai, sự nghĩa giống nhau không khác.

Phật bảo Tôn giả A-nan:

- Ông nói giống nhau, nghĩa ấy không đúng. Vì sao? Như người không có bàn tay thì tuyệt nhiên không có nắm tay, chứ người không có con mắt kia, không phải là hoàn toàn không thấy. Vì sao? Ông thử ra đường hỏi những người mù: “Anh thấy cái gì?” thì những người mù kia chắc sẽ trả lời: “Hiện nay trước mắt chúng tôi chỉ thấy tối đen, không thấy gì khác”. Lấy cái nghĩa ấy mà xét thì tiền trần tự tối, chứ cái thấy nào có hao kém gì.

Tôn giả A-nan bạch Phật:

- Những người mù trước mắt chỉ thấy tối đen, sao gọi là thấy được?

Phật bảo Tôn giả A-nan:

- Các người mù không có con mắt chỉ thấy tối đen, so với người có con mắt ở trong nhà tối thì cái tối ấy khác nhau hay không khác nhau?

- Thật vậy, thưa Thế Tôn! Người ở trong nhà tối với người mù kia, so sánh hai cái tối đen thật không thể khác nhau.

- A-nan! Nếu người không có con mắt, thấy trước hoàn toàn tối đen, bỗng nhiên được con mắt sáng, trở lại thấy các thứ sắc nơi tiền trần

mà gọi là con mắt thấy, thì người ở trong nhà tối kia, thấy trước hoàn toàn tối đen, bỗng nhiên được ngọn đèn sáng, cũng thấy các thứ sắc nơi tiền trần, lẽ ra phải gọi là cái đèn thấy. Nếu như cái đèn thấy thì đèn đã thấy được, tự nhiên không thể gọi là đèn, lại cái đèn nó thấy thì dính lúu gì đến ông. Vậy nên biết đèn làm tỏ các sắc nhưng thấy như vậy là mắt chứ không phải đèn, mắt làm tỏ các sắc, nhưng thấy như vậy là tâm chứ không phải mắt.

Tôn giả A-nan tuy được lời Phật dạy như vậy, cùng với đại chúng, miệng tuy im lặng, tâm chưa khai ngộ, còn mong Đức Như Lai từ tâm chỉ bày, chấp tay sạch lòng, đợi Phật dạy bảo.

*** Chú thích:**

Đoạn này Tôn giả A-nan trình bày ý nghĩ sai lầm của mình rằng từ khi xuất gia, Tôn giả thường ỷ lại nơi oai thần của Phật mà tự suy nghĩ: “Chính mình không cần phải tu hành và sau đây Phật sẽ ban cho mình cái giác ngộ”, chứ không biết thân tâm vốn không thay thế nhau được. Do đó hiện nay Tôn giả chưa chứng đạo quả. Rồi Tôn giả thiết tha cầu Phật chỉ dạy tâm tánh chân thật.

Thân tâm vốn không thể thay thế nhau được, điều đó người học đạo cần phải nắm vững. Chúng ta đều biết Phật là Đức Đại từ, Đại bi, không muốn thấy chúng ta luân hồi mãi mãi trong sáu nẻo. Nếu Phật có thể ban cho cái giác ngộ thì Phật có thể ban cho mọi người, nhưng sự thật thì lại không phải như thế. Giác ngộ hay mê lầm là do tự mình. Phật thuyết pháp là ban cho cách giác ngộ, nhưng nếu chính mình không chịu lãnh hội thì rốt cuộc cũng cứ mê lầm mà thôi. Pháp giới tánh xưa nay vẫn như vậy, tâm tánh xưa nay vẫn như vậy, ở nơi Phật cũng không thêm, ở nơi chúng sinh cũng không bớt, điều cốt yếu là chính mình có chịu diệt bỏ cái mê lầm, trực nhận pháp giới tánh hay không, chứ Phật không thể giác ngộ thay cho chúng ta được.

Đáp lại lời thỉnh cầu của Tôn giả A-nan, Phật phóng hào quang cùng khắp mười phương, rồi bảo Tôn giả A-nan: “Nay Ta vì ông dựng pháp tràng lớn, đồng thời khiến cho tất cả chúng sinh nơi mười phương được tâm tánh nhiệm mầu, sâu kín, trong sạch, sáng suốt, vào đạo nhân thanh tịnh”. Ý Phật muốn nói: Phật định thuyết pháp cao xa, chỉ cho tất cả chúng sinh nhận rõ cái tâm tánh chân thật. Tâm tánh ấy nhiệm mầu vì duyên khởi ra các sự vật, sâu kín đương bị nhiều lớp mê lầm che phủ, nhưng vẫn trong sạch không thể nhiễm ô được, vẫn sáng suốt soi khắp mười phương thế giới. Phật lại muốn cho chúng sinh có đạo nhân thanh tịnh, nghĩa là có trí tuệ trong sạch, phân biệt được cái chân

SỐ 945 - KINH THỦ LĂNG NGHIÊM,
với cái vọng,

cái mê với cái ngộ. Rồi Phật dạy: Ví như không có bàn tay của Phật thì không thành nắm tay của Phật, mặt khác ví như không có con mắt Tôn giả A-nan thì không thành cái thấy của Tôn giả A-nan và Phật bảo Tôn giả A-nan hãy so sánh hai điều ấy, ý nghĩa có cân nhau không? Tôn giả A-nan liền trả lời. “Ý nghĩa hai điều ấy giống nhau không khác”. Phật liền bảo: Ông nói giống nhau là không đúng, vì người không có bàn tay, thì tuyệt nhiên không có nắm tay, chứ người không có con mắt, đâu phải hoàn toàn không thấy, như ra đường hỏi một người đui: Anh thấy cái gì thì người đui kia chắc chắn trả lời: Hiện nay trước mắt, tôi chỉ thấy tối đen, không thấy gì khác. Như thế là người đui thấy tối chớ đâu phải là không thấy. Điều ấy chứng tỏ cái thấy trong trường hợp nào cũng vẫn không thêm bớt.

Đoạn 7: Gạn Hỏi Ý Nghĩa Hai Chữ “Khách Trần” Để Chỉ Ra Cái Thấy Là Chủ, Là Không

Chánh văn:

Bấy giờ, Đức Thế Tôn duỗi tay Đâu-la-miên sáng ngời, mở năm ngón tay, bảo A-nan và đại chúng:

- Lúc Ta mới thành đạo, ở trong vườn Nai, có dạy năm vị Tỳ-kheo là đám các ông A-nhã-đa và bốn chúng: “Tất cả chúng sinh không thành đạo Bồ-đề và A-la-hán, là do những phiền não khách trần làm mê hoặc”. Thuở đó, các ông do đâu mà khai ngộ, hiện nay thành được Thánh quả?

Khi ấy, Tôn giả Kiều-trần-na đứng dậy bạch Phật:

- Con nay già cả, ở trong đại chúng, riêng được cái danh là “Hiểu”, do con ngộ được hai chữ khách trần mà thành chánh quả. Bạch Thế Tôn! Ví như người khách đi đường, vào trọ quán xá, hoặc ngủ hoặc ăn, ăn ngủ xong rồi, xếp đồ lên đường, không ở yên được, nếu thật là người chủ, tự nhiên không phải đi đâu. Con nghĩ như vậy: Không ở yên thì gọi là khách, còn ở yên thì gọi là chủ”. Con lấy cái “không ở yên” làm ý nghĩa chữ khách. Lại như mưa mới tạnh, mặt trời chiếu sáng trên cao, ánh sáng vào trong lỗ hở, bày tỏ hình dáng bụi trần giữa hư không. Trần thì lay động, hư không thì yên lặng. Con nghĩ như vậy: “Đứng lặng gọi là không, lay động gọi là trần”, con lấy cái “lay động” làm ý nghĩa chữ trần.

Phật dạy:

- Đúng thế.

Bấy giờ, Đức Như Lai ở giữa đại chúng, co năm ngón tay, co rồi

lại mở, mở rồi lại co, bảo A-nan:

- Nay ông thấy gì?

Tôn giả A-nan đáp:

- Con thấy bàn tay với trăm luân báu của Như Lai ở trong chúng, lúc mở lúc nắm.

Phật bảo Tôn giả A-nan:

- Ông thấy tay của Như Lai ở trong chúng khi mở khi nắm, đó là tay Ta có mở có nắm hay là cái thấy của ông có mở có nắm?

Tôn giả A-nan bạch:

- Bàn tay báu của Thế Tôn ở trong chúng khi mở khi nắm, con thấy bàn tay của Như Lai tự mở tự nắm, chứ không phải tánh thấy của con có mở có nắm.

Phật bảo:

- Cái gì động, cái gì tĩnh?

Tôn giả A-nan bạch:

- Bàn tay Phật không ở yên, chứ tánh thấy của con không có tĩnh, lấy gì gọi là không ở yên nữa.

Phật dạy:

- Đúng thế.

Lúc ấy, Đức Như Lai từ trong bàn tay, phát ra một đạo hào quang báu chiếu qua bên phải A-nan, A-nan liền quay đầu trông qua bên phải, Phật lại phát một đạo hào quang báu chiếu qua bên trái A-nan, A-nan lại cũng quay đầu trông qua bên trái. Phật bảo Tôn giả A-nan:

- Hôm nay đầu ông vì sao lại lay động?

Tôn giả A-nan bạch:

- Con thấy Đức Như Lai phát hào quang báu qua bên trái và bên phải của con nên con trông qua bên trái, bên phải, đầu tự lay động.

- A-nan! Ông trông hào quang của Phật mà lay động cái đầu, quay qua bên phải, bên trái, đó là cái đầu của ông động hay cái thấy động?

- Thưa Thế Tôn! Đầu con tự động chứ tánh thấy của con còn không ở đâu, lấy gì mà lay động.

Phật dạy:

- Đúng thế.

Bấy giờ, Đức Như Lai bảo với đại chúng:

- Như các chúng sinh lấy cái lay động mà gọi là trần, lấy cái không ở yên mà gọi là khách, các ông hãy xem A-nan đầu tự lay động mà cái thấy không lay động, lại hãy xem bàn tay của Như Lai tự mở tự nắm mà cái thấy không duỗi, không co, làm sao các ông hiện nay lại

lấy cái động làm thân, lấy cái động làm cảnh, từ đầu đến cuối, niệm niệm sinh diệt, bỏ mất chân tánh, làm việc trái ngược, tâm tánh mất chỗ chân thật, nhận vật mình làm, xoay vần trong ấy, tự nhận lấy cái trôi lăn trong sáu nẻo.

*** Chú thích:**

Phật gạn hỏi hai chữ “khách trần” thì Tôn giả Kiều-trần-na đứng dậy bạch Phật: “Ồ trong vườn Nai, Phật ví dụ phiến nã như khách, như trần, do con hiểu được ý nghĩa hai chữ “khách trần” mà thành chánh quả. Tôn giả ví như người khách đi đường vào trọ quán xá, trọ rồi thì đi, không ở mãi được, còn người chủ quán thì không đi đâu, rồi Tôn giả lấy cái “không ở yên” làm ý nghĩa chữ khách. Lại như khi trời tạnh, ánh sáng mặt trời theo lỗ hở rọi vào trong phòng, thấy hình dáng bụi trần lay động giữa hư không, còn hư không thì luôn luôn yên lặng. Tôn giả lấy cái “lay động” làm ý nghĩa chữ trần.

Phật cho là đúng, rồi giơ bàn tay trong đại chúng khi nắm, khi mở và gạn hỏi Tôn giả A-nan, làm cho Tôn giả nhận được bàn tay của Phật thì lay động, còn tánh thấy của Tôn giả thì không có động tĩnh.

Rồi Phật lại phóng hào quang qua bên phải bên trái Tôn giả A-nan, làm cho A-nan quay đầu trông qua bên phải bên trái. Sau khi được Phật gạn hỏi, Tôn giả A-nan cũng nhận được: Cái đầu Tôn giả tự lay động, còn cái tánh thấy của Tôn giả không ở đâu cả, làm sao mà lay động được. Cuối cùng Phật mới kết luận: Chúng sinh hiện có tánh thấy không lay động, nhưng không biết tự nhận, lại chỉ nhận cái cảnh thường thường thay đổi, cái thân thường thường lay động là mình. Do chúng sinh bỏ mất chân tánh, nhận định trái ngược như thế nên phải chịu luân hồi.

Đoạn này Phật chỉ một đặc tánh của cái thấy là không lay động. Trong bình thường nhật dụng, chúng ta khi thấy điều này, khi thấy vật khác, trần cảnh thay đổi, hình như cái thấy có lay động, nhưng không phải cái thấy của ta thật có lay động, thế mà tâm chúng ta mê mẩn với “khách”, “khách” đi cũng đi theo, mê mẩn với “trần”, “trần” động cũng động theo, đó là lấy cảnh thường thường thay đổi, lấy cái thân thường thường lay động làm mình, rồi vì vậy mà phải chịu luân hồi sống chết. Nay chúng ta nên nhận rõ: Nếu không có chủ thì làm gì có khách, nếu không có tĩnh thì làm gì có động. Chính nơi người khách không ở yên, nơi bụi trần lay động mà trực nhận cái tánh thường trụ không lay động, thì pháp giới tánh vẫn hiển nhiên trong bình thường nhật dụng của chúng ta, chứ không phải tìm đâu xa nữa.